

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 06 tháng 07 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 455/2022/HNGĐ-ST ngày 24/06/2022. Giữa các đương sự:

Nguyên hôn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1992. Có mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã Q, huyện L, tỉnh V.

Bò hôn: Ông **Hoàng Quốc Tr**, sinh năm: 1991. Có mặt.

Địa chỉ: 56 đường 18 KDC C, phường K, quận N, Thành phố C.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Hoàng Quốc Tr tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai bên đã cho nhau nhiều cơ hội, nhưng không có biện pháp nào hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà xác định không còn tình cảm với ông Tr, nên yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung Hoàng Công Đăng Kh (Nam), sinh ngày 17/07/2019. Bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Trung cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn ông Hoàng Quốc Tr trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T. Ông vẫn còn thương vợ con và muốn gìn giữ mối quan hệ hôn nhân này. Đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để gia đình ông được đoàn tụ.

+ Về con chung: Có 01 con chung Hoàng Công Đăng K (Nam), sinh ngày 17/07/2019. Hiện nay, cháu K đang sống cùng với bà T. Do không muốn ly hôn nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp phải ly hôn ông đồng ý giao cho bà T nuôi dưỡng cháu Kh, và ông sẽ cấp dưỡng cho cháu Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Kh trưởng thành. Tuy nhiên, ông đề nghị bà T phải cho ông thời gian thăm nom cháu Kh, cũng như cho ông được chở cháu Kh về nhà ông bà nội để vui chơi.

+ Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã cho nguyên đơn và bị đơn thời gian hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên không thành, nên tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào lời khai của các đương sự, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Hoàng Quốc Tr và bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà T xin ly hôn với ông Tr, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, ông Tr có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Tr và bà T có quá trình chung sống hạnh phúc với nhau, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bà T cho rằng hiện nay bà đã không còn tình cảm với ông Tr, nên bà kiên quyết ly hôn.

Tại phiên tòa bà T trình bày: Giữa bà và ông Tr mâu thuẫn xảy ra đã lâu, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là ông Tr không lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế cho bà nuôi con, hai bên thường xuyên cãi vã, hai bên đã cho nhau nhiều cơ hội hàn gắn nhưng không được, bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống nhiều tháng nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông Tr nên xin ly hôn,

Ông Tr trình bày: Ông thừa nhận hai bên có xảy ra mâu thuẫn như bà T trình bày, nhưng hiện nay ông đã sửa đổi. Ông không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà T. Ông vẫn còn tình cảm với bà T, hiện nay ông đã đi làm, kinh tế ổn định hơn có thể chăm lo cho bà T và con nhỏ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hai bên xảy ra mâu thuẫn đã lâu, đã có nhiều cơ hội hòa giải, giải quyết mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình, tuy nhiên cả hai không tìm được biện pháp giải quyết nào hiệu quả để đoàn tụ cùng nhau. Bà T xác định không còn tình cảm với ông Tr, kiên quyết xin ly hôn. Nền tảng của hôn nhân là sự tự nguyện của hai bên, tình cảm thương yêu, tôn trọng lẫn nhau cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

Xét thấy mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung:

Có một con chung: Hoàng Công Đăng Kh (Nam), sinh ngày 17/07/2019. Cháu Khôi chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay cháu đang sinh sống cùng bà T, bà T yêu cầu được nuôi con chung, nên giao cháu Kh cho bà Tuyền nuôi dưỡng. Ông Tr tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Kh 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn, không ai được quyền ngăn cản bị đơn thực hiện quyền này

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Hai bên xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, án phí cấp dưỡng 300.000 đồng bị đơn phải chịu. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 146; Điều 147; Điều 238 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

TUYÊN XỬ:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Hoàng Quốc Tr.

[2] Về con chung:

Có một con chung: Hoàng Công Đăng Kh (Nam), sinh ngày 17/07/2019. Giao cháu Kh cho bà T nuôi dưỡng. ông Tr cấp dưỡng cho cháu Kh 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn, không ai được quyền ngăn cản bị đơn thực hiện quyền này

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Xác định bà T và ông Tr không có tài sản chung, nợ chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa bà T và ông Tr hoặc với người khác và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác

[4] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001850 ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Ông Hoàng Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND TP.Cần Thơ

-Các đương sự

-Viện kiểm sát nhân dân

Q.Ninh Kiều , TP.Cần

Thơ

-Lưu: VP, HS vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến